

1. Thể chế hóa các qui định pháp lý kinh tế, đầu tư sang hình thức luật

Tuy khung luật pháp về đầu tư đã khá đầy đủ, nhưng để hoàn chỉnh nước ta cần chuyển đổi các pháp lệnh, qui chế và các qui định bằng các văn bản dưới luật sang hình thức luật để có giá trị pháp lý cao hơn. Nhất là đối với quy chế khu công nghiệp tập trung, quy chế xây dựng khu đô thị mà hiện nay đã phát triển mạnh như khu công nghiệp Amata, Đồng Nai với Thái Lan, hay khu công nghiệp VN - Singapore (Sông Bé), khu đô thị nam Thăng Long, đường Bình Thuận - Bắc Bình Chánh (đường Bình Thuận hay khu đô thị Nam TP.HCM)...

Việc thể chế hóa sẽ đem lại niềm tin ở các nhà đầu tư về việc đỡ phải đối phó với sự thay đổi điều chỉnh quá nhiều về pháp lý kinh tế, đầu tư, và trong điều kiện có thay đổi thì họ có thể yên tâm về bồi thường thiệt hại do những thay đổi qui định trong luật.

HOÀN THIÊN MÔI TRƯỜNG PHÁP LUẬT ĐỂ NÂNG CAO VIỆC THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM

Luật sư NGÔ THỊ NGỌC THU
Thạc sĩ kinh tế

2. Hoàn chỉnh hệ thống luật kinh tế

Trong thời gian tương đối ngắn VN đã ban hành một số lượng các đạo luật và các văn bản pháp lý kinh tế. Tuy vậy vẫn chưa đủ bao gồm các hoạt động giao dịch kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.

Cần sớm ban hành các luật thương mại, luật kinh doanh bất động sản, luật thị trường và kinh doanh chứng khoán, qui chế khu công nghiệp kỹ thuật cao.

Cần hoàn chỉnh các văn bản dưới luật về quy chế cổ phần hóa, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, đầu thầu cho phù hợp với thông lệ quốc tế...

Pháp luật phải đảm bảo tính hệ thống, tính khoa học, tính thực tiễn, nhất là tính khả thi.

3. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về thuế

Việc hoàn thiện hệ thống thuế một cách có hệ thống đặc biệt là thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu để hội nhập và hợp tác thuế quan với các nước ASEAN. Mở rộng hệ thống hiệp định thuế song phương, theo dõi và

thực hiện tốt các hiệp định đã ký là những phương cách tốt để thúc đẩy đầu tư nước ngoài tại VN. Ngành thuế đang nghiên cứu bổ sung sửa đổi cải cách thuế bước 2 trong đó cơ bản là 3 dự luật thuế mới đối với nước ta.

- Dự luật thuế trị giá gia tăng để khắc phục nhược điểm của thuế doanh thu.

- Dự luật thuế thu nhập công ty thay thế thuế lợi tức.

- Dự luật thuế thu nhập cá nhân thay cho pháp lệnh thuế thu nhập dân cư và thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

Luật thuế doanh thu, tiêu thụ đặc biệt được Quốc hội thông qua kỳ họp thứ 8 khóa IX trong năm 1995, tuy có mục tiêu là làm đơn giản hơn các mức thuế suất phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh, khắc phục nhược điểm sơ hở trong chính sách thuế nhưng vẫn chưa phải là hợp lý

trường nội địa trốn thuế, chuyển lợi nhuận về nước dưới dạng xuất khẩu sản phẩm để trốn thuế chuyển lợi nhuận, hoặc chuyển đổi tác mà thực chất là bán cổ phần. Các hoạt động kinh doanh như ủy thác mua bán của văn phòng đại diện, các loại dịch vụ của các tổ chức nước ngoài không theo Luật đầu tư nước ngoài dễ bị thất thu thuế. Không kê khai thu nhập để trốn thuế thu nhập, nhất là đối với các văn phòng đại diện, các xí nghiệp liên doanh hạch toán chi phí cao cán bộ chuyên quản chưa kiểm soát được.

Trong việc đẩy đưa tồn đọng thuế còn do đối tác trong nước là quốc doanh hỗ trợ. Quyết toán các chi phí cao bất hợp lý cũng thường xảy ra để giảm lợi tức chịu thuế cần phải được thu hồi cho ngân sách.

5. Bỏ hoàn thuế lợi tức vì tái đầu tư

Như phần phân tích trên cho thấy môi trường kinh tế ổn định, môi trường pháp luật vững chắc cởi mở có tác dụng hơn các ưu đãi đầu tư, và để bảo đảm nguồn thu ngân sách hợp lý và tránh những ưu đãi không cần thiết không có tác dụng thúc đẩy đầu tư, nên bỏ phần góp vốn dưới hình thức tài nguyên và bỏ khuyến khích tái đầu tư thời hạn 3 năm bằng lợi nhuận được hoàn lại thuế lợi tức, nhất là đối với các dịch vụ giải trí như sân golf có thuế suất cao làm thiệt hại ngân sách.

6. Sửa đổi thuế chuyển lợi nhuận

Như phần trên đã trình bày thuế phân thành quá nhiều hình thức và điều kiện chi li dễ bị lợi dụng, phát sinh tiêu cực và thất thu thuế vì thế thuế chuyển lợi nhuận về nước cần sửa đổi lại để tránh nhập nhằng về trả lãi vay và nợ gốc, lệ phí quản lý, bản quyền...không chịu thuế.

7. Quy định cụ thể và hạn chế miễn thuế nhập khẩu thiết bị vật tư

Thuế nhập khẩu nguyên liệu vật tư thiết bị máy móc để xây dựng công trình được miễn thuế, nên có các khoản khuyến khích sử dụng vật tư nguyên liệu và cả thiết bị sản xuất trong nước (thí dụ ngành dầu khí sử dụng chân đế giàn khoan sản xuất tại chỗ).

Các thiết bị kỹ thuật cao mới phải nhập khẩu và tiêu chuẩn công nghệ, máy móc, tình trạng sử dụng phải được kiểm tra của các tổ chức tư vấn, kiểm tra chuyên ngành. Còn các thiết bị khác khuyến khích sử dụng trong nước để kích thích công nghiệp nặng cơ khí chế tạo là mục tiêu công nghiệp hóa phải đi qua.

8. Sửa đổi tính chất quyết định của Hội đồng quản trị trong XNLD

Các quy định về điều lệ xí nghiệp quá cứng nhắc, đôi khi chỉ là hình thức. Giảm các vấn đề cần sự nhất trí

100% của hội đồng quản trị để việc quản lý xí nghiệp liên doanh được linh hoạt hơn.

9. Bổ sung luật đầu tư nước ngoài: thêm hình thức công ty cổ phần

Nghiên cứu chính sách đầu tư gián tiếp, tức đầu tư tài chính mà bước đầu là cho phép người nước ngoài được mua cổ phần các công ty cổ phần VN để nhanh chóng thực hiện chủ trương cổ phần hóa hiện đang trì trệ. Đồng thời tìm biện pháp tăng vốn pháp định bên VN lên thay vì chỉ góp vốn bằng quyền sử dụng đất hay nhà xưởng thiết bị cũ không có giá trị trong cơ cấu vốn của xí nghiệp liên doanh.

Về hình thức, xí nghiệp liên doanh theo luật chỉ sử dụng hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn. Điều đó là hợp lý theo điều kiện quản lý kinh tế ở nước ta.

Theo yêu cầu của nhiều nhà đầu tư cả trong nước và nước ngoài muốn tăng cường huy động nguồn vốn rất lớn trong dân cư, muốn xã hội hóa cổ phần góp vốn và dễ dàng việc chuyển nhượng cổ phần. Như vậy cần thiết sửa đổi luật đầu tư nước ngoài: cho phép xí nghiệp liên doanh theo hình thức công ty cổ phần.

Việc này có mặt thuận lợi cho việc tăng vốn, nhưng sẽ khó khăn trong việc quản lý chưa kể đến nước ta chưa có luật thị trường chứng khoán và nhất là thị trường chứng khoán trong giai đoạn đầu rất dễ bị suy sụp do đầu cơ, do hiệu ứng tâm lý chưa hẳn có lợi.

Vì vậy việc chấp nhận hình thức cổ phần đối với xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cần thực hiện song hành với việc cổ phần hóa có tính ép buộc. Việc thực hiện chính sách cổ phần hóa tự nguyện đã tiến hành trì trệ quá lâu do quyền lợi cục bộ và dựa dẫm ưu đãi nhà nước, cần phải thay đổi một cách mạnh mẽ để thúc đẩy sự hình thành thị trường chứng khoán sơ cấp, thực hiện phát hành các chứng khoán có giá trị như cổ phiếu, trái phiếu...

10. Mở rộng ngành nghề được phép đầu tư

Để đa dạng hóa các hoạt động kinh tế, cần thêm hình thức công ty thuê mua thiết bị máy móc giúp các nhà sản xuất hạn chế được trong việc đầu tư vào vốn cố định, hay công ty thương mại.

Cho phép những tập đoàn lớn có tiếng đã kinh doanh đa ngành được lập công ty liên doanh thực hiện một lúc nhiều dự án. Điểm này có hạn chế là thường chỉ phù hợp với hình thức 100% vốn nước ngoài vì quy mô vốn lớn khó tìm đối tác trong nước.

Tuy nhiên không vì lợi nhuận mà cho phép kinh doanh các ngành

có hại đến bản sắc văn hóa dân tộc hay an sinh xã hội như kinh doanh cờ bạc, sex. Cũng cần tăng mức thuế và hạn chế kinh doanh sân golf, rượu, thuốc lá.

11. Thể chế hóa các ưu đãi đầu tư trong nước

Phần trên đã phân tích rõ là về cơ bản để hoàn thành sự nghiệp phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa vẫn phải cơ bản dựa vào đầu tư trong nước, còn đầu tư nước ngoài chỉ có tác dụng khởi động và hấp thu một số lượng lao động quá ít.

Vì vậy cần thể chế hóa việc dành một số lãnh vực, dự án cho đầu tư trong nước và có những ưu đãi khuyến khích nhất định.

Không thể vì muốn phát triển nhanh hay vì quyền lợi cục bộ mà kéo dài tình trạng đem tất cả những ngành nghề có tỉ suất lợi nhuận cao, dễ kiếm lời cho nước ngoài đầu tư.

12. Định hướng và qui hoạch thu hút đầu tư

Định hướng và qui hoạch thu hút đầu tư vào các ngành then chốt về cơ sở hạ tầng điện lực, đường cao tốc, bến cảng, sân bay theo hình thức BOT, thu hút vào các dự án khai thác quặng mỏ và vật liệu cơ bản, vào lĩnh vực công nghệ cao.

Cần có những biện pháp ưu đãi có trọng điểm để khuyến khích đầu tư nước ngoài vào các lãnh vực có tác dụng thúc đẩy phát triển như phát triển cơ sở hạ tầng: nhà máy điện, cấp thoát nước, chế biến rác thải, cầu đường trọng yếu, xây dựng khu công nghiệp tập trung, bưu chính viễn thông, bến cảng sân bay, điện tử tin học. Muốn như vậy cần phải chuẩn bị tốt các dự án khả thi, đơn giản hóa thủ tục thẩm định các dự án đầu tư nước ngoài và chuẩn bị đối tác phía VN tương xứng với qui mô và trình độ dự án.

13. Cải cách thủ tục hành chính

Cải tiến hành chính, quản lý nhà nước trong lãnh vực hợp tác đầu tư là biện pháp chủ yếu để cải thiện môi trường đầu tư. Vấn đề thực sự quan trọng không còn nằm trong chính sách mà là việc thực hiện chính sách đó. Một số công tác trước mắt là:

- Xác định chế độ quản lý xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo hướng bỏ cơ quan chủ quản của các ngành và địa phương là biện pháp hữu hiệu làm giảm tiêu cực và tạo tính chủ động thực sự cho xí nghiệp.

- Đơn giản hóa quy trình, thủ tục xét duyệt, thẩm định dự án đầu tư như định hướng tiến đến qui trình một cửa và thời hạn xét duyệt rút ngắn tối đa.

- Rà soát lại các qui định rườm rà bất hợp lý, không cụ thể dễ tạo thành các tiêu cực trong các ngành

đặc biệt về xây dựng, xuất nhập khẩu và quản lý xuất nhập cảnh, cấp visa, cư trú, bảo vệ môi trường.

Trong việc cải tiến thủ tục chứng từ hóa đơn, hành thầu trong ngành thuế cần thiết phải xây dựng thành qui trình thủ tục hợp lý và ổn định về các công tác: sổ sách kế toán, chứng từ hóa đơn, các trình tự và thủ tục nộp thuế, thoái trả tiền thuế.

14. Mở rộng và thể chế hóa hoạt động tư vấn pháp luật về đầu tư

Đây là lĩnh vực quan trọng nhưng còn bỏ trống, hoạt động tư vấn pháp luật thiếu chỉ đạo của ngành và đoàn luật sư.

Trong khi đó lãnh vực này rất quan trọng đối với các nhà đầu tư song hầu như chỉ do luật sư và các công ty luật, công ty tư vấn nước ngoài đảm trách. Phần còn lại thuần túy là thủ tục lại do các tổ chức có nguồn gốc từ Ủy ban hợp tác và đầu tư trước đây đảm nhận. Hoạt động trên mang hình ảnh vừa đá bóng vừa thổi còi đã tạo nên không ít tiêu cực trong việc thiết lập, thẩm định và triển khai dự án đầu tư. Điều đó khá rõ nét đối với các thủ tục liên hệ đến việc thiết kế thi công công trình.

Vì vậy cần nâng cao trình độ nghiệp vụ về tư vấn pháp luật trong lãnh vực đầu tư nước ngoài cho các luật sư trong nước, nhất là tại Hà Nội và TP.HCM. Cần sớm hình thành các tổ nghiên cứu pháp luật chuyên ngành như: tổ về luật đầu tư nước ngoài, tổ về luật thuế, tổ về luật đất đai, tổ về giải quyết các tranh chấp kinh tế... để làm nòng cốt trong việc nghiên cứu các nội dung và pháp luật chuyên ngành, đóng góp ý kiến sâu sắc cho các dự thảo luật, pháp lệnh... khi cần.

Trong tiến trình đổi mới sang kinh tế thị trường, khung pháp lý có tác dụng cơ bản là xác lập luật chơi của thị trường cho mọi thành phần tham gia. Trong đó Luật đầu tư nước ngoài đã có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình đầu tư và cải thiện bộ mặt kinh tế của đất nước, đóng góp rất lớn cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhưng chuyển sang kinh tế thị trường lại gắn với định hướng xã hội chủ nghĩa là đặc điểm chưa có tiền lệ, vì vậy càng không thể sao chép luật của nước ngoài.

Quá trình chuyển đổi và bổ sung sửa chữa các luật và văn bản luật vẫn còn tiếp tục để kiện toàn khung pháp lý cho hoạt động kinh tế, đặc biệt luật trong lãnh vực đầu tư nước ngoài cần được ưu tiên hoàn thiện trước vì các nhà đầu tư nước ngoài quen và đòi hỏi phải được biết rõ toàn bộ luật chi phối các hoạt động kinh doanh của họ cả trong trường hợp xấu nhất.